

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8296/BCT-TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2024

**Kính gửi:** - Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu;  
- Các thương nhân phân phối xăng dầu.

Căn cứ Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số [95/2021/NĐ-CP](#) ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 95/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số [80/2023/NĐ-CP](#) ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [95/2021/NĐ-CP](#) ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số [17/2021/TT-BCT](#) ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [38/2014/TT-BCT](#) ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2021/TT-BCT);

Căn cứ Thông tư liên tịch số [39/2014/TTLT-BCT-BTC](#) ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư liên tịch số [90/2016/TTLT-BTC-BCT](#) ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số [39/2014/TTLT-BCT-BTC](#) ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Thông tư số [103/2021/TT-BTC](#) ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 103/2021/TT-BTC);

Căn cứ Thông tư số [104/2021/TT-BTC](#) ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định yếu tố cấu thành trong công thức giá cơ sở xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 104/2021/TT-BTC);

Căn cứ Quyết định số [53/2012/QĐ-TTg](#) ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Công văn số 4098/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ các Công văn của Bộ Tài chính số 3910/BTC-QLG ngày 04 tháng 4 năm 2018 về công bố giá cơ sở xăng RON95, số 367/BTC-QLG ngày 06 tháng 4 năm 2018 về tính giá cơ sở xăng RON95, số 404/BTC-QLG ngày 17 tháng 4 năm 2018 về công bố giá cơ sở mặt hàng xăng RON95;

Căn cứ Công văn số 1134/VPCP-KTTH ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về công bố giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn;

Căn cứ Công văn số 6808/BTC-QLG ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính về thông báo một số khoản định mức trong giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 10360/BTC-QLG ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính về thuế suất thuế nhập khẩu bình quân gia quyền áp dụng trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 10828/BTC-QLG ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc thông báo một số khoản chi phí định mức trong giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 1048/BTC-QLG ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính tham gia ý kiến về phương án điều hành giá xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2024 đến hết ngày 16 tháng 10 năm 2024 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở, hướng dẫn quy định tại Nghị định số [95/2021/NĐ-CP](#) , Nghị định số [80/2023/NĐ-CP](#) , Thông tư số [17/2021/TT-BCT](#) , Thông tư số [103/2021/TT-BTC](#) , Thông tư số [104/2021/TT-BTC](#) ;

Bộ Công Thương công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, ngày <a href="#">[1]</a> 10/10/2024 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <a href="#">[2]</a> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề	
			(đồng/lít,kg)	(%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng E5RON92	19.846	19.730	-116	-0,58
2. Xăng RON95-III	21.061	20.962	-99	-0,47
3. Dầu diesel 0.05S	18.500	18.321	-179	-0,97
4. Dầu hỏa	18.790	18.627	-163	-0,87
5. Dầu madút 180CST 3.5S	15.911	16.090	+179	+1,13

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính quyết định:

**1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu**

**1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu**

- Xăng E5RON92: 0 đồng/lít;
- Xăng RON95: 0 đồng/lít;
- Dầu diesel: 0 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 0 đồng/lít;
- Dầu madút: 0 đồng/kg.

**1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu**

- Xăng E5RON92: 0 đồng/lít;
- Xăng RON95: 0 đồng/lít;
- Dầu diesel: 0 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 0 đồng/lít;
- Dầu madút: 0 đồng/kg.

**2. Giá bán xăng dầu**

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 19.730 đồng/lít;
- Xăng RON95-III: không cao hơn 20.962 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 18.321 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 18.627 đồng/lít;
- Dầu mazút 180CST 3.5S: không cao hơn 16.090 đồng/kg.

**3. Thời gian thực hiện**

- Trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu tại Mục 1 nêu trên: Áp dụng từ 15 giờ 00’ ngày 17 tháng 10 năm 2024.
- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00’ ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với mặt hàng tăng giá, không muộn hơn 15 giờ 00’ ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với mặt hàng giảm giá.
- Kể từ 15 giờ 00’ ngày 17 tháng 10 năm 2024, là thời điểm Bộ Công Thương công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Bộ Công Thương công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số [83/2014/NĐ-CP](#) , Nghị định số [95/2021/NĐ-CP](#) , Nghị định số [80/2023/NĐ-CP](#) , Thông tư số [17/2021/TT-BCT](#) , Thông tư số [103/2021/TT-BTC](#) , Thông tư số [104/2021/TT-BTC](#) .

**4. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường của các thương nhân kinh doanh xăng dầu và sẽ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nếu có.**

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Công Thương, Bộ Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Các NHTM nơi thương nhân mở tài khoản Quỹ BOG xăng dầu;
- Vụ trưởng (b/c);
- Cục QLG, Thanh tra Bộ (BTC);
- Tổng cục QLTT (BCT);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam;
- Lưu: VT, TTTN (DK).

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thúy Hiền**

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa 02 kỳ điều hành**  
*(10/10/2024 - 16/10/2024)*

TT	Ngày	X92	X95	Dầu hỏa	DO 0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	10/10/24	81.950	88 370	89.310	89.860	463.900	24,580	25,030
2	11/10/24	83.460	89.880	90.870	91.290	470.860	24,580	25,000
3	12/10/24	-	-	-	-	-	-	-
4	13/10/24	-	-	-	-	-	-	-
5	14/10/24	82.750	89.170	90.170	90.350	469 460	24,670	25,020
6	15/10/24	78.390	84.880	86.110	86.220	447.880	24,670	25,125
7	16/10/24	78.460	84.950	85.730	85.480	450.960	24,670	25,170

	<b>Bqun</b>	<b><u>81.002</u></b>	<b><u>87.450</u></b>	<b><u>88.438</u></b>	<b><u>88.640</u></b>	<b><u>460.612</u></b>	<b><u>24,634</u></b>	<b><u>25,069</u></b>
--	-------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	-----------------------	----------------------	----------------------

---

[\[1\]](#) Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu 0 đồng/lít xăng E5, 0 đồng/lít xăng RON95, 0 đồng/lít dầu diesel, 0 đồng/lít dầu hỏa, 0 đồng/kg dầu mazút.

[\[2\]](#) Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu 0 đồng/lít xăng E5, 0 đồng/lít xăng RON95, 0 đồng/lít dầu diesel, 0 đồng/lít dầu hỏa, 0 đồng/kg dầu mazút.